

Số: /KH-SKHCN

Đồng Tháp, ngày tháng 6 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**Hoạt động khoa học và công nghệ năm 2021**

Thực hiện theo Công văn số 254/BKHCN-KHTC ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN và kinh phí năm 2021.

Thực hiện theo Công văn số 299/VP-UBND-KT ngày 19/02/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (UBND Tỉnh) về việc xây dựng kế hoạch KH&CN năm 2021 theo Công văn số 254/BKHCN-KHTC.

Trên cơ sở kết quả thực hiện 4 năm (2016-2019), ước thực hiện nhiệm vụ năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp (Sở KH&CN ĐT) báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN 5 năm (2016 - 2020) và Kế hoạch nhiệm vụ KH&CN năm 2021, cụ thể như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2016 - 2020**

**1. Công tác tham mưu văn bản quy phạm pháp luật.**

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Sở KH&CN tiếp tục tham mưu UBND Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở sửa đổi Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp; tham mưu UBND Tỉnh quyết định ban hành “cơ chế hỗ trợ triển khai nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.<sup>1</sup>

Giai đoạn 2016 - 2020, Sở KH&CN ĐT tham mưu UBND Tỉnh ban hành 10 văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực KH&CN.

<sup>1</sup> Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-UBND.HC ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân Tỉnh năm 2020. Sửa đổi bổ sung, thay thế Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2015 ban hành quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2017 quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Quyết định số 1211/QĐ-UBND-HC ngày 26 tháng 10 năm 2016 ban hành Quy chế phối hợp ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học sau đánh giá nghiệm thu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

(Chi tiết phụ lục 1 Biểu TK1-6).

## **2. Xây dựng tổ chức bộ máy và phát triển tiềm lực KH&CN.**

### **a) Tổ chức bộ máy, nhân sự.**

- Tổ chức bộ máy:

+ Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

+ 05 phòng và 02 đơn vị trực thuộc Sở gồm: Văn phòng Sở, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra Sở, Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành, Phòng Quản lý Khoa học, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm.

Thực hiện theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; Sở KH&CN đã tham mưu UBND Tỉnh sắp xếp và hợp nhất 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc còn 01 đơn vị, đó là: Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm.

Nhân sự tính đến ngày 15/6/2020: Tổng nhân sự hiện có của Sở là 86 người. Trong đó, Khối Văn phòng Sở: 32 người, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 13 người, Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm: 42 người.

Tên đơn vị	Số lượng người lao động						
	Tổng số	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác
Sở KH&CN ĐT	86	2	21	50	3	2	5

### **b) Về tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật và đào tạo nguồn nhân lực.**

- Nhằm tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động KH&CN, được sự quan tâm của Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh trong việc đầu tư cho hoạt động KH&CN, Sở được giao triển khai thực hiện các dự án:

+ Dự án “Nâng cấp trại thực nghiệm ứng dụng khoa học và công nghệ” tại xã Láng Biền, huyện Tháp Mười với tổng giá trị quyết toán được phê duyệt là: 1.979.384.000 đồng.

+ Dự án “Xây dựng trụ sở Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng” Tổng mức đầu tư giai đoạn 2016-2020 là: 18.567 tỷ đồng; năm 2019 nghiệm thu và đưa vào sử dụng với tổng số tiền quyết toán là: 17.953.966.000 đồng.

+ Dự án “Mua sắm thiết bị kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước giai đoạn 2016 – 2020” tổng kinh phí đã thực hiện và đề nghị quyết toán là: 12.070.226.000 đồng.

- Đào tạo nguồn nhân lực: Giai đoạn 2016 - 2020, Sở KH&CN ĐT đã cử 568 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, trong đó đã cử 118 lượt viên chức tham dự các lớp đào tạo chuyên sâu theo quyết định phê duyệt số 1352/QĐ-UBND-HC ngày 18/11/2016 của UBND Tỉnh như: nghiệp vụ về kiểm định - hiệu chuẩn, quản lý chất lượng phòng thí nghiệm; nâng cao năng lực truyền thông...; 450 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; đào tạo trung cấp lý luận chính trị hành chính, cao cấp chính trị, kiến thức quốc phòng – an ninh... Ngoài ra, đơn vị còn tổ chức tham dự nhiều hội thảo, hội nghị về lĩnh vực KH&CN nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý nhà nước cho công chức, viên chức của đơn vị.

### **3. Tình hình sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học.**

Kinh phí sự nghiệp KH&CN giao năm 2020 là: 26.000 triệu đồng.

Tổng kinh phí sự nghiệp KH&CN giai đoạn 2016 - 2020 được giao là: 113.965 triệu đồng, số đã sử dụng và đề nghị quyết toán là: 80.032 triệu đồng, chiếm gần 81%.

### **4. Về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

a. Trong năm 2020 dự kiến trình UBND Tỉnh đề xuất đặt hàng 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ; Tiến hành ký hợp đồng triển khai 10 nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh, 07 nhiệm vụ KHCN cấp cơ sở; Tổ chức đánh giá nghiệm thu 08 nhiệm vụ cấp tỉnh và 04 nhiệm vụ cấp cơ sở.

b. Hoạt động nghiên cứu giai đoạn 2016-2020:

#### **\* *Nhiệm vụ cấp nhà nước.***

Giai đoạn 2016 - 2020, Sở KH&CN ĐT đã tham mưu UBND Tỉnh đề xuất đặt hàng 19 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (thuộc Chương trình Tây Nam Bộ; Chương trình Nông thôn miền núi; Chương trình hợp tác...). Trong đó, có 04 nhiệm vụ được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt thực hiện (01 đã nghiệm thu, 03 đang hoàn thiện hồ sơ để ký hợp đồng)<sup>2</sup>.

<sup>2</sup> 01 nhiệm vụ cấp Bộ đã nghiệm thu: Dự án: Ứng dụng công nghệ cao xây dựng mô hình nhân giống và sản xuất một số chủng loại hoa chủ lực tại làng hoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

03 nhiệm vụ đang hoàn thiện hồ sơ:

+ Dự án SXTN: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất biochar và phân hữu cơ sinh học biochar phục vụ cho canh tác nông nghiệp an toàn, bền vững.

+ Nhiệm vụ: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

+ Nhiệm vụ: Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp.

**\* *Nhiệm vụ cấp tỉnh.***

Giai đoạn 2016 - 2020, Sở KH&CN đã tiến hành ký hợp đồng triển khai mới 34 nhiệm vụ khoa KH&CN trên nhiều lĩnh vực và chủ yếu là lĩnh vực nông nghiệp với 14 nhiệm vụ (chiếm 41.18%).

Cũng trong giai đoạn này, Sở KH&CN đã tổ chức đánh giá, nghiệm thu cho 30 nhiệm vụ KH&CN. Kết quả có 01 nhiệm vụ xếp loại xuất sắc (chiếm 3.33%), 17 nhiệm vụ xếp loại Khá (chiếm 56.65%), 11 nhiệm vụ xếp loại Đạt (chiếm 36.65%) và 01 nhiệm vụ xếp loại không đạt (chiếm 3.33%). Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ghi nhận, chuyển giao kết quả nghiên cứu để ứng dụng đối với 31 đề tài, dự án KH&CN.

**\* *Nhiệm vụ cấp cơ sở:***

Sở KH&CN ĐT đã hỗ trợ, triển khai được 67 nhiệm vụ cấp cơ sở. Trong đó, chuyển tiếp từ các năm trước là 10 nhiệm vụ, ký hợp đồng thực hiện mới là 57 nhiệm vụ (hỗ trợ và nghiệm thu được 57 nhiệm vụ; 01 nhiệm vụ dừng thực hiện; 09 nhiệm vụ đang thực hiện). Các nhiệm vụ này chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp và lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, Sở KH&CN ĐT đã thực hiện khảo sát để đánh giá hiệu quả việc triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học sau nghiệm thu tại các đơn vị tiếp nhận theo Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 về việc quy chế phối hợp ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học sau đánh giá nghiệm thu trên địa bàn Tỉnh. Qua đánh giá, hầu hết các nội dung nghiên cứu xuất phát từ nhu cầu thực tế, ngay ở bước đầu xét duyệt nội dung đều có sự tham gia và đồng thuận của ngành chuyên môn trước khi triển khai thực hiện. Do vậy, khi tiếp nhận kết quả để triển khai ứng dụng đã mang lại hiệu ứng tích cực tại đơn vị tiếp nhận cũng như lĩnh vực nghiên cứu.

Việc áp dụng các kết quả nghiên cứu trong sản xuất nông nghiệp đã làm thay đổi nhận thức của người dân trong việc chủ động áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đem lại hiệu quả thiết thực. Kết quả nghiên cứu về giống mới, kỹ thuật canh tác mới phù hợp với điều kiện sản xuất, mô hình ứng dụng đã làm gia tăng sản lượng, chất lượng nông sản đáp ứng yêu cầu thị trường tiêu thụ, góp phần khai thác có hiệu quả tài nguyên đất đai, phát huy thế mạnh sẵn có của địa phương.

**\* Những kết quả nổi bật trong hoạt động nghiên cứu khoa học giai đoạn 2016-2020.**

+ Xây dựng 02 quy trình chế biến khô cá lóc và khô cá sặc rắn đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Xây dựng thành công mô hình chanh đạt chứng nhận VietGAP với diện tích là 47,66ha (tại 02 huyện: Châu Thành là 27,3ha và huyện Cao Lãnh là 20,36ha, với tổng số hộ là 41 hộ), sản lượng 1.750 tấn/năm.

+ Xây dựng được 02 quy trình: Quy trình khắc phục hiện tượng chết xanh trên cây quýt Hồng và Quy trình khắc phục hiện tượng rạn vỏ trái quýt Hồng.

+ Bộ sưu tầm điền dã Tập tư liệu Hán Nôm ở 12 huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; sao chụp, số hóa bộ dữ liệu Hán Nôm đã sưu tầm và tiến hành phiên dịch, chú giải các tư liệu Hán Nôm liên quan đến lịch sử, văn hóa tỉnh Đồng Tháp như: hoành phi, câu đối, bài vị, bàn thờ, bia tháp, bia mộ...

+ Xây dựng 02 quy trình: “Quy trình sử dụng chất trợ lắng truyền thống” và “Quy trình sử dụng chất trợ lắng mới”.

+ Xây dựng 03 quy trình làm đất trong canh tác lúa 3 vụ trên 3 loại đất (vùng đất xám, vùng đất phèn, vùng đất phù sa); 06 mô hình làm đất trong canh tác lúa 3 vụ trên 03 loại đất: 02 mô hình trên đất phèn hoạt động sâu (Sj2) tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; 02 mô hình trên đất xám glây (Xg) tại huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; 02 mô hình trên đất phù sa loang lổ (Pf) tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

+ Nghiên cứu thành công 02 quy trình công nghệ: “Quy trình chế biến sản phẩm bột khoai lang tím ăn liền” và “Quy trình chế biến sản phẩm tinh bột khoai lang”.

+ Bộ sưu tập nấm ăn và nấm dược liệu quý được phân lập và tuyển chọn 164 giống/dòng nấm; hoàn thiện Quy trình sản xuất 05 loại nấm ăn (nấm Rơm, nấm Bào ngư, nấm Chân dài, nấm Hoàng Kim, nấm Mộc Nhĩ); quy trình sản xuất 04 loại nấm dược liệu (nấm Linh chi, nấm Vân chi, nấm Hầu thủ, nấm Đông trùng hạ thảo); mô hình sản xuất 05 loại nấm ăn; mô hình sản xuất 04 loại nấm dược liệu.

+ Quy trình sản xuất nhân tạo cá Bông Lau.

+ Quy trình nhân giống In vitro Lan Hồ điệp và Lan Đại châu; Quy trình công nghệ trồng, chăm sóc, điều khiển nở hoa (Hoa Phượng lê, Hoa Hồng, Hoa Cúc, Hoa Thược dược).

*(Chi tiết xem phụ lục Phụ lục 1- Biểu TK1-1)*

## **5. Về công tác quản lý công nghệ và chuyên ngành**

### ***a) Hoạt động quản lý công nghệ và hỗ trợ doanh nghiệp.***

Giai đoạn 2016-2020, Sở KH&CN đã cấp 04 Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN<sup>3</sup> với 08 loại sản phẩm hình thành từ kết quả nghiên cứu KH&CN.

---

<sup>(3)</sup> - Công ty TNHH Mai Thiên Thanh (Số 139, Trương Hán Siêu, khóm Mỹ Tây, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

Thực hiện hỗ trợ 56 lượt tổ chức, cá nhân theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND Tỉnh ban hành một số chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động KH&CN trên địa bàn Tỉnh với tổng số tiền đã hỗ trợ hơn 1 tỷ đồng;

Tổ chức 02 đợt kết nối ứng dụng, chuyên giao công nghệ giữa Trường Đại học Cần Thơ; Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM với 25 doanh nghiệp (nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, HTX, THT tỉnh Đồng Tháp).

Tham mưu UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 30/3/2020 về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ đến năm 2025; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 06/6/2019 về việc triển khai Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/02/2020 về việc triển khai triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025.

Tham gia có ý kiến về công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh có sử dụng công nghệ với trung bình 8 dự án/ năm.

#### ***b) Hoạt động an toàn bức xạ hạt nhân.***

Ban hành Kế hoạch kế hoạch kiểm tra việc tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp hằng năm, trung bình kiểm tra 10 cơ sở/ năm.

Triển khai thực hiện một số nội dung của Kế hoạch ứng phó sự cố an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt tại Quyết định số 2973/QĐ-BKHHCN ngày 31/10/2017). Trình UBND Tỉnh xin chủ trương tổ chức diễn tập ứng phó sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh (tạm dừng do dịch bệnh COVID-19), dự kiến sẽ triển khai trong 6 tháng cuối năm 2020.

Giai đoạn 2016-2020, Sở đã thẩm định và cấp giấy phép đủ điều kiện tiến hành công việc bức xạ trong lĩnh vực chuẩn đoán y tế đối với 200 hồ sơ.

Thường xuyên rà soát, quản lý chặt chẽ và hướng dẫn đầy đủ đối với các cơ sở sử dụng thiết bị chiếu xạ trên địa bàn tỉnh gồm: 45 cơ sở sử dụng thiết bị X - quang trong chẩn đoán y tế với 113 thiết bị X - quang y tế; 04 đơn vị sử dụng thiết bị bức xạ không thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm, Trung tâm Giám định chất lượng công trình xây dựng, Cục Hải quan Đồng Tháp,

---

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Khởi Minh Thành Công (Số 40/1 Trần Thị Nhung, Khóm 2, Phường 4, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp).

- Công ty TNHH Khoa học Công Nghệ HIDICO (Số 01-03 Hồ Biểu Chánh, khu 500 căn, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp).

- Công ty TNHH MTV SX – TM Ngọc Ngân (Số 385, Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp)

Chi nhánh Công ty cổ phần tập đoàn bia Sài Gòn Bình Tây - Nhà máy bia Sài Gòn - Đồng Tháp. Hiện 04 đơn vị này chưa có hoạt động chiếu xạ công nghiệp.

***c) Hoạt động sở hữu trí tuệ.***

Giai đoạn 2016 – 2020, hỗ trợ thực hiện đăng ký bảo hộ thành công 09 nhãn hiệu thể mạnh của địa phương<sup>4</sup> và 07 nhãn hiệu nông sản đặc thù<sup>5</sup> theo “Chương trình xây dựng nhãn hiệu một số nông sản đặc thù tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2010-2015, định hướng đến năm 2020” theo Quyết định số 1056/QĐ-UBND.HC ngày 26/8/2009 của UBND Tỉnh.

Hoàn thành việc xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý “Xoài Cao Lãnh” và được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận ngày 26/11/2019. Tiếp tục tham mưu triển khai các biện pháp quản lý sử dụng và phát triển chỉ dẫn địa lý sau bảo hộ như: Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu, in ấn tem chỉ dẫn địa lý, tổ chức tập huấn phổ biến các quy chế quản lý chỉ dẫn địa lý, hướng dẫn đơn vị thí điểm áp dụng mô hình quản lý chỉ dẫn địa lý và theo dõi việc áp dụng trên thực tế...

Bên cạnh đó, Sở KH&CN Đồng Tháp đang triển khai các bước để thực hiện đăng ký bảo hộ đối với 02 nhãn hiệu chứng nhận “**Đồng Tháp, hình**” và “**Made in Dong Thap, hình**”.

Như vậy, toàn giai đoạn 2016 - 2020, Sở KH&CN ĐT đã thực hiện hướng dẫn hơn 500 lượt tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp. Theo thống kê của Cục SHTT, đã có 741 đơn được tiếp nhận và 338 văn bằng được cấp cho các chủ thể tại Đồng Tháp.

Nhìn chung, công tác đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các đặc sản địa phương đã có những bước tiến triển đáng kể. Các chủ sở hữu nhãn hiệu đã chú trọng và quan tâm nhiều hơn đối với tài sản trí tuệ của mình, đặc biệt là trong hoạt động quản lý và phát triển nhãn hiệu. Tuy nhiên, bên cạnh các chủ sở hữu nhãn hiệu thực hiện tốt công tác quản lý và phát triển, vẫn còn nhiều chủ sở hữu chỉ dừng lại ở bước hoàn thành việc đăng ký bảo hộ, công tác quản lý sử dụng và phát triển nhãn hiệu hầu như còn bỏ ngỏ.

***d) Hoạt động đổi mới sáng tạo.***

Thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 01/11/2018 của UBND Tỉnh về việc triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2018, Sở KH&CN đã xây dựng dự thảo Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp

<sup>4</sup> 9 nhãn hiệu thể mạnh địa phương: Nem Lai Vung, Khô Phú Thọ, Kiệu Phú Hiệp, Hủ tiếu Sa Đéc, Cam soạn Lai Vung, Dệt choàng Long Khánh, Hồng Ngự Rau Củ Quả An Toàn, Chiếu Định Yên, Cá điêu hồng Bình Thạnh;

<sup>5</sup> 7 nhãn hiệu nông sản đặc thù: Quýt đường Lai Vung, Ót Thanh Bình, Bánh tráng Tân Hồng, Làng Hoa - Kiếng Sa Đéc, Chanh Cao Lãnh, Nhân Châu Thành, Sen Tháp Mười.

đổi mới sáng tạo giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025”. Hiện tại đã tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh phê duyệt.

***e) Phong trào lao động sáng tạo, thúc đẩy hoạt động sáng kiến.***

Thực hiện Chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Sở KH&CN đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định, đánh giá, hỗ trợ đối với sản phẩm sáng tạo không chuyên “*Hệ thống điều khiển tưới thông minh*” với kinh phí hỗ trợ: 352.237.000 đồng; Hướng dẫn Hợp tác xã Nông nghiệp Vĩnh Thới (huyện Lai Vung) thực hiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên đối với “*Hệ thống tưới và phun thuốc bảo vệ thực vật tự động*”.

**6. Về công tác thông tin và thống kê KH&CN.**

Hàng năm, Sở KH&CN ĐT Phối hợp với Đài PTTH Đồng Tháp thực hiện 24 chuyên mục truyền hình (02 chuyên mục/tháng), thực hiện 84 tiểu phẩm (7 tiểu phẩm/tháng) thông qua câu chuyện truyền thanh về sở hữu trí tuệ; Phát hành 06 bản tin giấy, thực hiện đăng tải khoảng 1200 tin, bài, văn bản trên website của Sở.

Giai đoạn 2016 - 2020, Sở KH&CN ĐT Phối hợp với Đài PTTH Đồng Tháp thực hiện 125 chuyên mục truyền hình, 420 tiểu phẩm câu chuyện truyền thanh về sở hữu trí tuệ; Phát hành 30 bản tin giấy và thực hiện đăng tải hơn 600 tin, bài viết, văn bản trên website của Sở; thực hiện 05 báo cáo thống kê theo quy định và Phối hợp với Cục thông tin KH&CN thực hiện 02 cuộc điều tra: Nhận thức công chúng về KH&CN năm 2018 và Điều tra Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Bên cạnh đó, Sở KH&CN ĐT đã tiếp nhận và cấp 82 giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN và 12 nhiệm vụ không sử dụng NSNN trong 5 năm 2016-2020.

**7. Về công tác Tiêu chuẩn đo lường chất lượng.**

***a) Công tác kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.***

- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tăng cường công tác kiểm tra về đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa tại 492 cơ sở gồm: 179 cơ sở kinh doanh xăng dầu; 16 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; 134 cơ sở kinh doanh hàng đóng gói sẵn; 73 cơ sở kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; 36 cơ sở kinh doanh hàng hóa thiết bị điện, điện; 28 cơ sở kinh doanh đồ chơi trẻ em; 21 cơ sở kinh doanh mũ bảo hiểm; 01 cơ sở sắt, thép; 03 cơ sở kinh doanh thuốc thú y và thức ăn cho gia súc, thủy sản.

Kết quả kiểm tra: nhìn chung tất cả các cơ sở đều chấp hành nghiêm chỉnh quy định về đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường. Bên cạnh đó, vẫn còn một số cơ sở chưa chấp hành tốt các quy định, cụ thể đã phát



hiện 04 trường hợp kinh doanh xăng dầu có mẫu xăng không đạt yêu cầu chất lượng; 05 trường hợp kinh doanh mũ bảo hiểm không đạt yêu cầu về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; 01 cơ sở kinh doanh hàng đóng gói sẵn vi phạm không đủ định lượng. Đoàn đã tiến hành lập biên bản và xử lý theo quy định pháp luật.

- Thực hiện khảo sát chất lượng đối với 17 mẫu rượu, 10 mẫu thức ăn chăn nuôi, 60 mẫu phân bón, 30 mẫu dầu nhờn, 06 mẫu xăng RON95-III; 03 mẫu xăng E5 RON92-II; 05 mẫu dầu Diesel tại các cơ sở kinh doanh các loại hàng hóa này. *Kết quả:* Phát hiện 11 mẫu rượu có hàm lượng *etanol* thấp hơn công bố tiêu chuẩn cơ sở; 34 mẫu phân bón có chỉ tiêu chất lượng không phù hợp so với mức chất lượng công bố trên bao bì; 06 mẫu dầu nhờn có các chỉ tiêu chất lượng không phù hợp, 10 mẫu dầu nhờn vi phạm quy định về nhãn hàng hóa; 02 mẫu xăng không phù hợp yêu cầu chất lượng theo QCVN 900:2015/BKHCN.

***b) Triển khai thực hiện Chương trình quốc gia Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến năm 2020.***

Sở KH&CN đã hỗ trợ 04 Hợp tác xã làng nghề xây dựng tiêu chuẩn cơ sở bao gồm: Tiêu chuẩn cơ sở Làng nghề chiếu cói tại xã Định An huyện Lập Vò; Tiêu chuẩn cơ sở Làng nghề dệt choàng Long Khánh A; Tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm bột gạo tươi và bột gạo khô tại Làng bột Sa Đéc. Việc xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, giúp cơ sở sản xuất có công cụ quản lý chất lượng sản phẩm, góp phần nâng cao và giữ ổn định chất lượng sản phẩm, tăng uy tín sản phẩm, hàng hóa trên thị trường. Qua đó, góp phần phát triển sản phẩm làng nghề truyền thống của tỉnh.

Bên cạnh đó, Sở KH&CN ĐT đã tiếp nhận và hướng dẫn Công ty TNHH MTV Cỏ May Essential công bố tiêu chuẩn cơ sở cho 07 loại tinh dầu thiên nhiên.

***c) Tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.***

Thường xuyên tiếp nhận đề xuất và tổ chức hội đồng đánh giá để xét chọn các hồ sơ đăng ký tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG). Giai đoạn 2016-2020, đã sơ tuyển và chọn 04 hồ sơ đăng ký và gửi về Văn phòng GTCLQG. Kết quả: Công ty Cổ phần thực phẩm Bích Chi đạt giải bạc năm 2016; Công ty Cổ phần dược phẩm IMEXPHARM đạt giải vàng năm 2017; Công ty CP XNK Y tế Domesco đạt giải vàng năm 2018; Công ty CP XNK Sa Giang đạt giải vàng năm 2019.

***d) Công tác xây dựng, duy trì, mở rộng việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 trong cơ quan hành chính nhà nước.***

UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 22/01/2019 về việc chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 sang TCVN ISO 9001:2015 đối với các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh

Đồng Tháp. Theo lộ trình Kế hoạch chuyển đổi trong 2 năm: Năm 2019 có 79 cơ quan thực hiện chuyển đổi (sở, ngành; cơ quan chuyên môn thuộc sở, ngành; UBND cấp huyện và cơ quan chuyên môn thuộc cấp huyện); năm 2020 tiếp tục chuyển đổi cho 108 cơ quan hành chính cấp xã còn lại.

Kết quả: Đa số các cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định như: báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ, công bố phù hợp TCVN ISO 9001, đánh giá chất lượng nội bộ, cập nhật thay đổi VBQPPL, thống kê số lượng giải quyết TTHC. Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị cấp xã chưa thực hiện đầy đủ nội dung và thời gian báo cáo theo đề cương hướng dẫn.

Bên cạnh đó, Sở KH&CN ĐT đã triển khai thí điểm Quy chế hợp nhất quy trình ISO, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ. Kết quả bước đầu cho thấy có giảm sự trùng lặp một số nội dung giữa áp dụng ISO và cơ chế một cửa.

## **8. Công tác thanh tra.**

Giai đoạn 2016 - 2020, Đã thành lập 02 Đoàn thanh tra hành chính như sau: 01 Đoàn thanh tra hành chính tại Phòng Quản lý Khoa học và 01 Đoàn thanh tra trách nhiệm công tác phòng chống tham nhũng tại Chi cục Trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở KH&CN ĐT.

Kết quả: Chi Cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTN của Chi cục theo đúng các quy định của pháp luật.

Thành lập 78 Đoàn thanh tra chuyên ngành, đã tổ chức tiến hành thanh tra tại 854 cơ sở<sup>6</sup> đối với 737 tổ chức và 117 cá nhân tại địa bàn các huyện, thị, thành phố trong toàn Tỉnh.

Kết quả: Đoàn đã phát hiện 42 cơ sở vi phạm về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường và chất lượng sản phẩm hàng và ban hành 53 Quyết định xử phạt (trong đó có 11 hồ sơ sai phạm được phát hiện qua các đợt kiểm tra chuyên ngành). Tổng số tiền xử phạt là: 564.222.570 đồng. Bên cạnh đó còn có hình thức phạt bổ sung: Tịch thu giấy chứng nhận kiểm định sai sự thật; Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu có thời hạn.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Đã thành lập 01 Đoàn thanh tra về sở hữu công nghiệp và 05 Đoàn thanh tra về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại 60 cơ sở. Kết quả thanh tra đã phát hiện 01 cơ sở kinh doanh có

<sup>6</sup> 854 cơ sở gồm: 583 cơ sở kinh doanh xăng dầu; 19 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (gas); 52 cơ sở kinh doanh điện, điện tử; 03 cơ sở kinh doanh đồ chơi trẻ em; 78 cơ sở kinh doanh vàng trang sức; 12 cơ sở kinh doanh mũ bảo hiểm cho người đi mô tô xe máy; 05 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; 25 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang y tế; 27 cơ sở sử dụng phương tiện đo nhóm 2; 06 cơ sở kinh doanh nước có sử dụng phương tiện đo nhóm 2; 01 cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ; 20 Sở hữu công nghiệp; 21 cơ sở kinh doanh hàng đóng gói sẵn theo định lượng; 01 cơ sở sản xuất mỹ phẩm và 01 dự án SXTN thuộc chương trình nông thôn miền núi.

hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu đã được bảo hộ độc quyền. 02 cơ sở kinh doanh xăng dầu; 01 cơ sở kinh doanh điện, điện tử và 01 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (gas) có sai phạm. Đoàn thanh tra đã yêu cầu cơ sở vi phạm về nhãn hiệu bỏ yếu tố vi phạm nhãn hiệu đã được bảo hộ độc quyền, cam kết không tái phạm. Tổng số tiền đã xử phạt là: 132.840.100 đồng và áp dụng các hình thức phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu có thời hạn.

## **9. Về hoạt động sự nghiệp.**

### ***a) Hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ.***

Giai đoạn 2016 - 2020, Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm trực thuộc Sở (gọi tắt là Trung tâm KĐ&KN) được Cục An toàn thực phẩm – Bộ Y tế chỉ định thực hiện kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường; Cục Bảo vệ Thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định phân tích lĩnh vực Phân bón vô cơ; Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân – Bộ Khoa học và Công nghệ cấp phép hoạt động độc liều kế cá nhân; Cục An toàn Bức xạ và Hạt nhân cấp phép dịch vụ kiểm tra máy CT-Scanner và tăng sáng truyền hình... nên hoạt động dịch vụ tại Trung tâm KĐ&KN phát triển hơn qua các năm, cụ thể, qua 5 năm đã thực hiện:

+ Phân tích 25.000 mẫu do khách hàng yêu cầu gồm các loại mẫu như: mẫu đất, nước, không khí, thực phẩm, phân bón, thức ăn chăn nuôi.

+ Kiểm định hơn 100.000 phương tiện do là cột đo xăng dầu, cân kỹ thuật, công tơ điện, đồng hồ nước...

+ Kiểm tra: 246 máy X-quang trong y tế; đánh giá an toàn phòng X - quang y tế tại: 290 phòng; cung cấp gần 3.800 liều kế cá nhân.

### ***b) Về lĩnh vực ứng dụng KH&CN.***

Chủ trì triển khai thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học nhằm ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất để tạo ra sản phẩm chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm và giá trị kinh tế cao. Từ năm 2016 - 2020, đã thực hiện 01 dự án SXTN cấp tỉnh, 04 đề tài cấp cơ sở; Phối hợp với các Viện, trường đại học triển khai 01 đề tài, 01 dự án SXTN cấp tỉnh và triển khai nhiều nghiên cứu khoa học dưới hình thức nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng nhằm cải tiến, nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất, tạo sản phẩm giá trị gia tăng, góp phần cải thiện và phát triển kinh tế, xã hội.

Trại thực nghiệm Láng Biển được nâng cấp và đưa vào sử dụng để triển khai thực hiện các đề tài, dự án góp phần thúc đẩy mô hình ứng dụng khoa học công

nghệ cao của tỉnh. Qua đó đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu thủy sản và cây trồng đa dạng hoá các giống thủy sản vùng sâu thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương, tìm ra quy trình sản xuất tối ưu để chuyển giao cho người dân.

### **10. Công tác hợp tác, tổ chức, hành chính và công tác khác.**

Kết quả nổi bật trong chương trình hợp tác đó là tham mưu UBND Tỉnh ký kết chương trình hợp tác giữa UBND Tỉnh với Bộ Khoa học và Công nghệ về phát triển KH&CN giai đoạn 2018 – 2025 phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Đến nay, Bộ KH&CN đã phê duyệt 4 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ triển khai trên địa bàn và tiếp nhận hơn 20 đề xuất nhiệm vụ KH&CN từ tỉnh Đồng Tháp đề xuất.

Thành công trong công tác tham mưu UBND Tỉnh ký kết hợp tác với các Viện, Trường Đại học trong nghiên cứu ứng dụng KHCN và đào tạo. Đến nay đã ký kết hợp tác với 08 đơn vị Viện trường là: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Trường Đại học Cần Thơ; Trường Đại học Y Dược Cần Thơ; Trường Đại học Kinh tế TP.HCM; Đại học Bách Khoa TP.HCM; Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM; Trường Đại học Mở TP.HCM.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

### **1. Những thành tựu, kết quả đạt được.**

Nhìn chung, Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai thực hiện bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra qua các năm, một số kết quả đã đạt được như:

Sở đã hoàn thành các nội dung nhiệm vụ về tham mưu UBND Tỉnh các văn bản thuộc lĩnh vực KH&CN; hoạt động nghiên cứu khoa học đã đi vào chiều sâu; Sở KH&CN ĐT đã chú trọng và quan tâm phát triển nhiệm vụ hợp tác với nghiên cứu với các Viện, Trường, cơ quan nghiên cứu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, các nội dung triển khai nghiên cứu đã bám sát theo định hướng nghiên cứu của Ủy ban nhân dân Tỉnh giai đoạn 2016 – 2020, các Chương trình, đề án trọng tâm của tỉnh (đề án tái cơ cấu nông nghiệp, tái cơ cấu kinh tế,...) nhằm đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Các kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu đã được đưa ngay vào ứng dụng thực tế, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Công tác đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các đặc sản địa phương đã có những bước tiến triển đáng kể. Các chủ sở hữu nhãn hiệu quan tâm nhiều hơn đối với tài sản trí tuệ của mình, đặc biệt là trong hoạt động phát triển nhãn hiệu.

Tiềm lực KH&CN được tăng cường thông qua các dự án đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất và chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa, an toàn bức xạ, đã kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Hoạt động cung ứng dịch vụ Phân tích thử nghiệm, kiểm định hiệu chuẩn phương tiện đo và an toàn bức xạ từng bước được mở rộng và phát triển, chất lượng ngày càng được nâng lên đáp ứng yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong và ngoài tỉnh.

## **2. Một số khó khăn, hạn chế và nguyên nhân.**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, hoạt động nghiên cứu khoa học vẫn còn những khó khăn nhất định, tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015: trả tiền công cho nhà khoa học thực hiện nghiên cứu đề tài được tính theo ngày (không tính khoán theo sản phẩm), điều này không kích thích và đánh giá đúng năng lực của nhà khoa học và làm tăng tính phức tạp cho thủ tục thanh quyết toán.

Các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học sau khi nghiệm thu mặc dù đều được chuyển giao nhân rộng. Tuy nhiên, công tác nhân rộng kết quả nghiên cứu chưa được như mong muốn, nguyên nhân do năng lực của một số đơn vị tiếp nhận sử dụng kết quả nghiên cứu còn hạn chế do chưa sẵn sàng về thiết bị, nhân lực, hạn chế về kinh phí.

Công tác hỗ trợ các địa phương, chủ sở hữu các nhãn hiệu chứng nhận đã được chủ động thực hiện bằng nhiều biện pháp như khảo sát, hỗ trợ, giới thiệu tư vấn,... tuy nhiên công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện quản lý, phát triển nhãn hiệu chỉ dừng lại ở một vài đơn vị, đa phần các chủ sở hữu còn chậm trong công tác phát triển nhãn hiệu; Hoạt động bảo hộ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ chủ yếu chỉ dừng lại trong nước, công tác đăng ký bảo hộ ở nước ngoài chưa được quan tâm.

Hoạt động bảo hộ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ chủ yếu chỉ dừng lại trong nước, công tác đăng ký bảo hộ ở nước ngoài chưa được quan tâm.

Công tác quản lý, sử dụng và phát triển các nhãn hiệu nông sản đặc thù còn gặp khó khăn vì nhiều nguyên nhân như: Chủ sở hữu còn lúng túng đặc biệt là trong công tác phát triển nhãn hiệu (do không có chuyên môn và kinh nghiệm); vùng sản xuất bị thu hẹp, chất lượng hàng hóa không đảm bảo; bộ máy nhân sự của một số nhãn hiệu tập thể chưa hoàn thiện; việc không chấp hành quy chế trong sử dụng nhãn hiệu đôi lúc diễn ra làm ảnh hưởng đến uy tín và giá trị của nhãn hiệu;...

Những chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực khoa học công nghệ chưa tương xứng với tiềm lực của doanh nghiệp.

Hoạt động phân tích thử nghiệm tuy đã được nhiều Bộ chỉ định nhưng các chỉ tiêu chỉ định mở rộng để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực

nông nghiệp triển khai còn chậm so với yêu cầu; hoạt động kiểm định hiệu chuẩn còn nhiều lĩnh vực chưa được khai thác.

## **V. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2021.**

### **1. Xây dựng tổ chức bộ máy và phát triển tiềm lực KH&CN.**

#### **a) Công tác tham mưu cơ chế, chính sách về KH&CN.**

Trên cơ sở Luật khoa học và công nghệ năm 2013 và các văn bản mới của Trung ương về cơ chế, chính sách khoa học và công nghệ, Sở KH&CN rà soát tham mưu UBND Tỉnh sửa đổi, bổ sung ban hành các văn bản liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh.

#### **b) Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ.**

Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về KH&CN, kiện toàn tổ chức hoạt động KH&CN để đáp ứng yêu cầu mới.

Tiếp tục đề xuất danh mục đầu tư công giai đoạn 2021 – 2025.

Xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ cả về số lượng và chất lượng.

Dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ giao Sở KH&CN ĐT quản lý năm 2021 là: 24.773 triệu đồng. Trong đó, kinh phí dự kiến chi cho công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ là 16.552 triệu đồng, chiếm 66,81%.

*(chi tiết tại phụ lục 2)*

### **2. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và phát triển công nghệ.**

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của Tỉnh, thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Chương trình xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên các đề tài, dự án góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách trong đời sống, sản xuất. Lựa chọn triển khai các nghiên cứu có tính khả thi cao, có hiệu quả kinh tế - xã hội lớn và nhanh chóng chuyển giao kết quả nghiên cứu để ứng dụng vào thực tế sản xuất các sản phẩm địa phương như bảo quản trái cây, sản xuất các loại cây giống, con giống chất lượng cao, các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất thu hoạch, chế biến và bảo quản... nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đặc biệt là nông sản.

Tăng cường liên kết với Bộ KH&CN trong việc đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong chương trình hợp tác giữ Bộ và UBND Tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Tăng cường mối quan hệ với các cơ quan nghiên cứu chuyên ngành đã ký kết thỏa thuận hợp tác với địa phương thông qua các nội dung cụ thể như: nghiên cứu

phục tráng, lai tạo các giống cây con mới; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; ứng dụng công nghệ cao trong sơ chế, bảo quản và chế biến các loại nông sản chủ lực của tỉnh, xử lý ô nhiễm môi trường.... nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ưu tiên chọn lựa các nhiệm vụ KH&CN dưới dạng dự án ứng dụng để triển khai nhân rộng kết quả nghiên cứu bằng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất ở các xã nông thôn mới và các vùng sản xuất lớn, tập trung của tỉnh gắn với tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương.

Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học ở các sở, ban, ngành Tỉnh và hoạt động khoa học và công nghệ ở huyện, thị, thành phố.

### **3. Công tác quản lý công nghệ và chuyên ngành.**

#### **a) Hoạt động quản lý công nghệ.**

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp (chú trọng doanh nghiệp vừa và nhỏ) nhằm đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ, đặc biệt đẩy mạnh khai thác các hoạt động sáng chế, kết nối các nhà sáng chế, công nghệ với cộng đồng doanh nghiệp; hoạt động kết nối ứng dụng, chuyển giao công nghệ, kết quả nghiên cứu trong đó có sáng chế từ các trường đại học, viện nghiên cứu tới cộng đồng doanh nghiệp.

Tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, phát huy vai trò đầu mối trong việc kết nối, cung cấp thông tin và hoạt động chuyển giao công nghệ nhằm giúp tổ chức, cá nhân có điều kiện tiếp cận, sử dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp và hạn chế thấp nhất rủi ro trong hoạt động chuyển giao công nghệ.

Thực hiện công tác thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định; Thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư vào hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND Tỉnh và các văn bản có liên quan.

Thực hiện công tác hỗ trợ khởi nghiệp gắn với đổi mới sáng tạo cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thông qua các hoạt động như: tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền; hỗ trợ kinh phí; hỗ trợ theo Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 của UBND Tỉnh; hỗ trợ kết nối với hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia,...

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 30/3/2020 về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ đến năm 2025; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 06/6/2019 về việc triển khai Đề án “Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong

các ngành, lĩnh vực ưu tiên giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/02/2020 về việc triển khai triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 – 2025.

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021. Trong đó, tập trung thực hiện Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và nhóm Chỉ số công nghệ; Đổi mới sáng tạo theo đánh giá mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai.

#### **b) Hoạt động quản lý ATBX.**

Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký và tham mưu cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (cấp mới, cấp gia hạn, sửa đổi/bổ sung, cấp lại), cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố ATBX cấp cơ sở cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

Tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung theo Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh đã được phê duyệt.

#### **c) Hoạt động quản lý SHTT.**

Tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2025.

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện có hiệu quả công tác quản lý sử dụng và phát triển chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài sau bảo hộ; hoàn thành đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Đồng Tháp, hình” và “Made in Dong Thap, hình” để sớm đưa vào sử dụng và khai thác thương mại trong thực tế.

Tham mưu UBND Tỉnh và hỗ trợ địa phương tiếp tục thực hiện một số nội dung liên quan đến xây dựng, đăng ký bảo hộ, quản lý sử dụng và phát triển nhãn hiệu các nông sản đặc thù của Tỉnh, giai đoạn 2021-2015, định hướng đến năm 2030. Thực hiện đăng ký nhãn hiệu ra nước ngoài một số nông sản chủ lực, có tầm quan trọng lớn và ý nghĩa kinh tế cao theo đề xuất của một số địa phương.

Tiếp tục thúc đẩy hoạt động đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn, phát huy vai trò của Sở KH&CN trong việc hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân nắm được yêu cầu về hồ sơ và trình tự đăng ký; giới thiệu các đơn vị làm đại diện sở hữu công nghiệp có uy tín nhằm bảo vệ và phát huy giá trị tài sản trí tuệ của tổ chức/cá nhân.



Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường các hoạt động tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng như: tổ chức đào tạo, tập huấn; sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng (Đài phát thanh - truyền hình, báo, mạng xã hội,...), đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng nội dung tuyên truyền (cần có sự tập trung, trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, dễ tiếp cận,...).

Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu về sở hữu công nghiệp và đặc biệt là việc thực thi quyền SHTT nhằm chủ động ứng phó với hành vi xâm phạm quyền SHTT có xu hướng ngày càng gia tăng.

#### **d) Công tác Thông tin khoa học và công nghệ**

Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền bằng 3 loại hình: Báo in (Bản tin), báo điện tử (Trang tin điện tử) và báo hình (Chuyên mục truyền hình); tiếp tục thực hiện tuyên truyền về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, tuyên truyền về SHTT bằng câu chuyện truyền thanh, tiếp tục thực hiện việc báo cáo thống kê cơ sở về khoa học và công nghệ và báo cáo thống kê tổng hợp về khoa học và công nghệ áp dụng đối với Sở Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KH&CN; Xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN.

#### **4. Công tác Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Thực hiện Khảo sát sự phù hợp của việc ghi lượng của hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa, sự phù hợp của lượng hàng hóa thực tế với yêu cầu quy định; khảo sát sự phù hợp của chất lượng hàng hóa với quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn công bố đối với hàng hóa Phân bón, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm...

Dự kiến xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho 02 làng nghề nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Đồng Tháp.

Tiếp tục hướng dẫn và kiểm tra công tác áp dụng và chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 đối với các đơn vị hành chính trên địa bàn Tỉnh.

#### **5. Công tác thanh tra, kiểm tra về KH&CN**

Duy trì tốt công tác kiểm tra, thanh tra về hoạt động KH&CN, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo đảm thực thi quyền sở hữu trí tuệ nhằm tạo môi trường nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, công bằng trong kinh doanh, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng.

Thực hiện tốt việc kiểm soát an toàn bức xạ hạt nhân, nhằm đảm bảo cơ sở hạ tầng an toàn cho con người khi sử dụng bức xạ hạt nhân.

## **6. Công tác hoạt động sự nghiệp**

Thực hiện phân tích mẫu, kiểm tra thiết bị X - Quang, kiểm định phương tiện đo theo yêu cầu khách hàng. Mở rộng quan hệ hợp tác, ký kết một số hợp đồng phân tích, kiểm định với các đơn vị trong và ngoài tỉnh.

Năm 2021, Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm dự kiến triển khai 12 nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, với kinh phí khoảng 4.100 triệu đồng.

Xây dựng mô hình ứng dụng KH&CN, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đời sống nhằm mang lại hiệu quả sản xuất và giá trị kinh tế cao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ giai đoạn 5 năm 2016-2020 và kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp kính trình Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt và phân bổ kinh phí năm 2021 ./.

### ***Nơi nhận:***

- Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ KH&CN);
- Vụ phát triển KH&CN Địa phương (Bộ KH&CN);
- UBND Tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Cục Thống kê;
- GD & PGD (qua idesk);
- Các phòng, đơn vị (qua idesk);
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Minh Tuấn**